

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOÀI ÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 328/2022/DS-ST  
Ngày 29-12-2022  
V/v “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Mỹ Hòa;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiền.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2022/TLST-HN ngày 11/10/2022, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2022/QĐXXST-DS ngày 01/12/2022, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn K, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Nguyễn Như C, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn K, xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

Bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông C vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại tòa án, bà Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Bà và ông Nguyễn Như C có tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn vào ngày 01/3/2010 tại UBND xã Ân Tường Tây. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ của bà. Trong quá trình chung sống, ông C không chịu khó làm ăn, không quan tâm gì đến gia đình; từ khoảng năm 2021 thì ông C thường xuyên

bỏ đi làm ăn, lâu lâu mới về, nhưng ông C cũng không quan tâm gì đến vợ con, một mình bà phải nuôi con. Nay bà xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống không có hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông C. Về con chung có 01 đứa tên Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 01/01/2011, hiện nay đang ở với bà, bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng. Về tài sản chung thì không có nên bà không yêu cầu.

Bị đơn ông Nguyễn Như C được tòa án triệu tập nhiều lần, nhưng ông C không đến tòa án để trình bày ý kiến; tòa án đã tiến hành làm thủ tục tổng đạt, niêm yết theo quy định của pháp luật, nhưng ông C vẫn không có mặt tại tòa án.

Đại diện VKSND huyện Hoài Ân tham gia phiên tòa: Trong quá trình thụ lý vụ án đến khi mở phiên tòa, thẩm phán chấp hành đúng thời gian chuẩn bị xét xử, xác định đúng quan hệ pháp luật, đúng tư cách người tham gia tố tụng; tổ chức phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng qui định. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện việc xét xử công khai; bị đơn vắng mặt lần thứ 2, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đảm bảo theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật TTDS. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, về việc yêu cầu ly hôn và yêu cầu nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Năm 2010, bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Như C đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân; hôn nhân này là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà N và ông C có nhiều bất đồng, mâu thuẫn nhau, nên nay bà N yêu cầu ly hôn với ông C, yêu cầu nuôi con chung. Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Như C có hộ khẩu thường trú tại xã Ân Tường Tây, Hoài Ân, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật TTDS. Bị đơn ông Nguyễn Như C vắng mặt lần thứ 2, bà N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 238 của Bộ Luật TTDS.

[2] Về hôn nhân: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự; năm 2010, bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Như C kết hôn, chung sống với nhau tại nhà cha mẹ của bà N. Hai vợ chồng sống có hạnh phúc, có được 01 con chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống; ông C hay bỏ nhà đi làm ăn, không quan tâm gì đến vợ con; do vậy làm cho cuộc sống vợ chồng có nhiều bất hòa nhau; ông C thường xuyên vắng nhà, không quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình. Từ tháng 10/2021, ông C đi làm không về và cũng không cung cấp địa chỉ cho bà N; do vậy bà N

làm đơn yêu cầu được ly hôn với ông C. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt, niêm yết các thủ tục, nhưng ông C vẫn không đến tòa án để trình bày ý kiến. Tại phiên tòa, ông C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Như C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, nếu có để kéo dài thì mục đích hôn nhân không đạt được; do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp với qui định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng N và ông Nguyễn Như C có 01 con chung là Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 01/01/2011, hiện nay đang ở với bà N, bà N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng. HĐXX xét thấy cháu C do bà N trực tiếp nuôi dưỡng, cho đi học ổn định; lâu nay ông C không quan tâm gì đến con chung; cháu C cũng có nguyện vọng ở với bà N; do vậy cần tiếp tục giao cháu C cho bà N nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà N không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện VKSND huyện Hoài Ân phù hợp với nhận định của HĐXX, nên chấp nhận.

[7] Về án phí : Bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo qui định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí, án phí của tòa án;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 238 của Bộ luật TTDS 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Hồng N được ly hôn với ông Nguyễn Như C.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Mạnh C, sinh ngày 01/01/2011 cho bà Nguyễn Thị Hồng N tiếp tục nuôi dưỡng; ông C có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không được ai ngăn cản.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Nguyễn Thị Hồng N.

Vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Nghĩa vụ thi hành án:

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng N phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí, tại biên lai thu số 0010755 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết công khai bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hoài Ân;
- Chi cục THA dân sự H. Hoài Ân;
- Các đương sự;
- UBND xã Ân Tường Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thanh Tâm**